

TRƯỜNG THPT THÁI PHIÊN
ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I – NĂM HỌC 2024 -2025
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12

I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN NGỮ VĂN LỚP 12

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc	Truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại / hậu hiện đại	2 (10%)	3 (30%)	1 (10%)	50
		Thơ trữ tình hiện đại				
2	Viết	Viết văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn trích/ tác phẩm văn học	1* (10%)	1* (20%)	1* (20%)	50
Tổng			20%	50%	30%	100%
Tỉ lệ chung			70%		30%	

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN NGỮ VĂN LỚP 12

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	1. Đọc hiểu	Tiểu thuyết hiện đại / hậu hiện đại	Nhận biết: - Nhận biết được nhân vật người kể chuyện, ngôi kể, điểm nhìn trong tiểu thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại). - Nhận biết được một số yếu tố của tiểu thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại) như: diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật. - Nhận biết được đề tài, đặc điểm ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật của tiểu thuyết hiện đại/ hậu hiện đại. - Nhận biết được các dấu hiệu hiện đại hoặc hậu hiện đại trong tiểu thuyết. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Phân tích được những đặc điểm của nhân vật tiểu thuyết	Theo ma trận ở trên			50

		hiện đại / hậu hiện đại. - Lí giải vai trò, ý nghĩa của nhân vật với chủ đề, tư tưởng của tác phẩm. - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của những chi tiết quan trọng trong tác phẩm; phân tích được tác dụng của những yếu tố hậu hiện đại (nếu có) trong tác phẩm; phân tích được tác dụng của các thủ pháp/biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong tác phẩm. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được sự phù hợp giữa người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản. - Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm. - Phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá, được thể hiện trong văn bản. - Hiểu và lí giải được một số đặc điểm cơ bản của phong cách văn học (nếu có) thể hiện trong tác phẩm. Vận dụng: - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản tiểu thuyết (hiện đại / hậu hiện đại), thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm. - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ của tác phẩm. - Đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan		
--	--	--	--	--

		điểm của tác giả thể hiện trong tác phẩm. - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.		
	Thơ trữ tình hiện đại	Nhận biết: - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được đề tài, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật trong thơ hiện đại. - Nhận biết được những hình ảnh tiêu biểu, trung tâm của bài thơ. - Nhận biết được các biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong văn bản thơ. Thông hiểu: - Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ. - Phân tích, lí giải được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ. - Phân tích và đánh giá được một số yếu tố trong thơ như: thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, vần, nhịp, đối, ... - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ; phân tích được sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ. - Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng đặc biệt là các yếu tố tượng trưng, siêu thực (nếu có) trong bài thơ. - Phát hiện và lí giải được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh trong bài thơ. Vận dụng: - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh		

			giá, phê bình văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm. - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ trong bài thơ. - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản thơ. - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.				
	2. Viết	Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn trích/ tác phẩm văn học.	Nhận biết: - Giới thiệu được ngắn gọn, đầy đủ về hai đoạn trích/ tác phẩm văn học. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. - Sử dụng các thao tác lập luận chính gồm so sánh, đánh giá trong bài viết. Thông hiểu: - Lựa chọn được những cơ sở, căn cứ hợp lí, khoa học để so sánh. - Phân tích, chỉ ra được điểm giống và khác nhau giữa hai đoạn trích/ tác phẩm văn học. - Lí giải được lí do dẫn tới sự giống và khác nhau giữa hai đoạn trích/ tác phẩm văn học. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của sự giống và khác nhau giữa hai văn bản theo quan điểm riêng của cá nhân. - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.		50		
Tỉ lệ %				20%	50%	30%	100%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

III. HƯỚNG DẪN VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN SO SÁNH, ĐÁNH GIÁ HAI ĐOẠN TRÍCH/ TÁC PHẨM VĂN HỌC

1. Bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn trích/ tác phẩm truyện

* **Mở bài:** Giới thiệu hai tác phẩm truyện/ trích đoạn được xác định là đối tượng của sự so sánh, đánh giá; nêu mục đích và cơ sở của việc so sánh, đánh giá.

* **Thân bài:**

- Cần triển khai các ý:

+ Thông tin chung về từng tác phẩm: hoàn cảnh ra đời, đề tài, chủ đề, cốt truyện, nhân vật, vị trí của tác phẩm trong đời sống văn học,...

+ Những điểm tương đồng, khác biệt giữa hai tác phẩm truyện và điều kiện làm nên sự khác biệt ấy

+ Những điểm tương đồng giữa hai tác phẩm truyện và điều kiện làm nên sự khác biệt ấy

+ Đánh giá chung về sự khác biệt giữa hai tác phẩm truyện và khẳng định giá trị độc đáo của mỗi tác phẩm.

* **Kết bài:** Nêu ý nghĩa của việc đánh giá các tác phẩm truyện khi đặt chúng trong tương quan so sánh.

2. Bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn trích/ tác phẩm thơ

* **Mở bài:** Giới thiệu ngắn gọn về hai bài thơ/trích đoạn và nêu cơ sở lựa chọn để so sánh, đánh giá.

* **Thân bài:**

- Có thể triển khai các nội dung so sánh, đánh giá theo những cách sau:

+ Cách 1: Lần lượt phân tích từng bài thơ, sau đó chỉ ra điểm tương đồng, sự gặp gỡ và những điểm khác biệt, lí giải nguyên nhân của sự tương đồng và khác biệt đó; đồng thời đánh giá về giá trị và đóng góp của mỗi bài thơ.

+ Cách 2: Phân tích bài thơ thứ nhất theo các phương diện đã xác định, khi phân tích bài thơ thứ hai sẽ so sánh với bài thơ thứ nhất theo từng phương diện và lí giải nguyên nhân của những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai bài thơ, từ đó, đánh giá về giá trị và đóng góp của mỗi bài thơ.

+ Cách 3: So sánh lần lượt các phương diện đã lựa chọn đối với hai bài thơ, chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt; lí giải nguyên nhân sự tương đồng và khác biệt đó; đánh giá về giá trị và đóng góp của mỗi bài thơ từ các nội dung so sánh.

* **Kết bài:** Khẳng định ý nghĩa của việc so sánh, đánh giá; nêu cảm nhận và ấn tượng của bản thân về các bài thơ.

IV. ĐỀ MINH HỌA KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – MÔN NGỮ VĂN LỚP 12

SỞ GD&ĐT ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT THÁI PHIÊN

ĐỀ MINH HỌA KIỂM TRA GIỮA KÌ I
Môn Ngữ văn 12 - Năm học 2024 – 2025

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)

Đề 01

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

CHƯƠNG VII. CÁI CHÚC THƯ CỦA NGƯỜI CÒN SỐNG, CUỘC KHẨU CHIẾN CỦA MÁY NHÀ KHOA HỌC, ÁI TÌNH MÀY CÒN ĐỢI GÌ?

Cụ Hồng lúc ấy đã nhắm nghiền hai mắt lại. Trên cái sập gụ khảm mà giữa là cái khay đèn, cụ nằm một bên, thẳng xe một bên, cụ bà thì ngồi phía dưới chân. Thẳng xe lúc ấy đã rửa sạch hai cái chân ngựa người để gánh vác cái trách nhiệm nặng nề của người bồi tiêm thuốc phiện.

Cụ Bà nói:

- Ông ạ, tuy vậy tôi cũng cứ cho mời cụ lang...

Cụ Hồng lại nhắm mắt lần thứ mười mà khẽ gắt cũng lần thứ mười rằng:

- Biết rồi ! Biết rồi ! Khổ lắm, nói mãi !

Đã hiểu cái tính ấy, cụ bà cứ thản nhiên nói tiếp:

- Ấy thế rồi... ta cứ lo toan trước cái việc ma chạy đi mà thôi.

- Biết rồi ! Khổ lắm ! Nói mãi !

- Tôi thì tôi nghĩ nên theo cả lối cổ và lối mới, nghĩa là cứ minh tinh, nhà táng, kèn tàu, kiệu bát cống, và rõ nhiều câu đối. Nếu chúng nó muốn thì chúng nó cứ đi thuê kèn bú rích Tây đi càng hay.

Nhưng mà không thể vì cái thích của chúng nó mà bỏ cái thích của tôi được.

- Biết rồi ! Khó lắm... nói mãi !

Đến đây thì cụ bà không nói gì nữa, ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi, làm cho cụ ông phải hỏi ngay:

- Thế sao nữa, hờ bà ?

Thằng xe đã quen những cái ấy lắm nên cũng không lấy làm gì buồn cười nữa. Cụ bà lái nhai kể lể những mớ lễ nghi phức tạp nó làm cho một gia đình thành ra muốn pha trò, mỗi khi gia đình ấy sắp được hân hạnh là tang gia.

Cách cái lệ bộ, ở phòng khách bên ngoài, lúc ấy khách khứa đông lắm. Ngoài số những người họ hàng lại có bạn hữu của vợ chồng Văn Minh. Người nào cũng đã lên gác chỗ có giường cụ cố tổ, vén màn nhìn vào rồi rón rén lui ra chạy ù xuống nhà dưới, cho thế là xong cái bốn phận đi thăm một người ốm nặng. Họ xúm nhau lại uống nước, hút thuốc, chuyện trò vui vẻ lắm, vì bệnh nhân mà chết thì thực là đáng mừng cho họ. Do thế, người ta bàn soạn y như trong nhà đã có người chết rồi, chứ không phải chỉ có người ốm.

Ông Typn đã được mời ngay đến để nghĩ cách chế tạo một vài kiểu quần áo tang tối tân. Ông nhà báo đã được sự chủ khẩn khoản yêu cầu viết bài cáo phó, bài tường thuật, và sửa soạn chụp ảnh đăng báo.

Văn Minh vợ mơ màng một cách sung sướng rằng chỉ nay mai là sẽ được ăn vận toàn trắng, một điều mà bà vẫn ao ước bấy lâu nay. Văn Minh chồng ngồi hút thuốc lá Ăng-lê, cũng mơ màng đến phần tài sản mà ông ta sẽ được hưởng, nếu ông nội ông ta chết.

[...]

Cậu Tân, mà ai cũng gọi là Tú Tân, không phải vì đã đỗ Tú Tài, nhưng mà vì đã ba lần thi trượt cái phần thứ nhất của bằng Tú Tài, lúc ấy loay hoay hai ba cái máy ảnh, cân nhắc xem hôm đi đám nên dùng đến cái nào thì hơn.

Bà Phó Đoan ngồi ẵm cậu con cầu tự của bà như một hiền mẫu.

Ông Joseph Thiết - một bạn thân của Văn Minh - thì ngồi trầm tư mặc tưởng với cái ý định mở một tờ báo bảo hoàng.[...] Song ông nói không ai nghe, vì người ta còn mãi nghe ông Typn đương bàn:

- Quần áo nhất định bằng nhiễu Thượng Hải trắng mà viền đen. Cổ áo sẽ có hoa thị, cánh trắng cũng viền đen ! Mũ mấn cũng thế ! Trắng viền đen nổi hơn đen viền trắng.

Bà Phó Đoan khen:

- Thế thì nhất! Thế thì ai cũng muốn có trở !

(Trích *Số đỏ*, Vũ Trọng Phụng, *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 29, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000, 2016, tr.451, 452)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của đoạn trích trên. (0,5 điểm)

Câu 2. Chỉ ra câu nói của nhân vật cụ cố Hồng được lặp lại nhiều lần trong đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nói mỉa trong câu văn sau: *Người nào cũng đã lên gác chỗ có giường cụ cố tổ, vén màn nhìn vào rồi rón rén lui ra chạy ù xuống nhà dưới, cho thế là xong cái bốn phận đi thăm một người ốm nặng. Họ xúm nhau lại uống nước, hút thuốc, chuyện trò vui vẻ lắm, vì bệnh nhân mà chết thì thực là đáng mừng cho họ. Do thế, người ta bàn soạn y như trong nhà đã có người chết rồi, chứ không phải chỉ có người ốm.* (1,0 điểm)

Câu 4. Nêu chủ đề chính của đoạn trích trên. (1,0 điểm)

Câu 5. Qua đoạn trích, hãy nêu bài học có ý nghĩa nhất với anh/chị. Lí giải. (1,0 điểm)

Câu 6. Anh/chị hãy đánh giá ý nghĩa của vấn đề mà Vũ Trọng Phụng phản ánh trong đoạn trích đối với xã hội ngày nay. (1,0 điểm)

II. VIẾT (5,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn/bài thơ sau:

Mây sầm lại trên ao đầy khói lớt

Bụi chuối vàng run đón gió bay qua

Tiếng dế kêu rì rào bên rãnh nước

Nhịp chuông chiều vắng vắng mái chùa xa.

(Trích *Chiều thu*, Anh Thơ, *Bức tranh quê*, NXB Hội nhà văn, 1995)

*Trời xanh một màu xanh mênh mông
Chiều thu lúa gặt phẳng phiu đồng
Phương Tây ánh nắng vừa chia biệt
Đã thấy trắng chào sáng phía đông.*

Thu 1964

(*Chiều thu*, Tế Hanh, *Khúc ca mới*, NXB Văn học, 1966)

Đề 02

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

ĐỢI MƯA TRÊN ĐẢO SINH TỒN

*Chúng tôi ngồi ôm súng đợi mưa rơi
Lòng thắc thỏm niềm vui không nói hết
Mưa đi! Mưa đi! Mưa cho mãnh liệt
Mưa lèm nhèm, chúng tôi chẳng thích đâu
Nhưng không có mưa rào thì cứ mưa ngâu
Hay mưa bụi... mưa li ti... cũng được
Mặt chúng tôi ngửa lên hứng nước
Một giọt nhỏ thôi, cát cũng dịu đi nhiều
Ôi hòn đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu
Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo
Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương đầy gió bão
Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, trong đập nhịp tim người
Như đá vững bền, như đá tốt tươi...
Mưa vẫn dăng màn lộng lẫy phía xa khơi
Mưa yếu điệu như một nàng công chúa
Dù mưa chẳng bao giờ đến nữa
Thì xin cứ hiện lên thăm thẳm cuối chân trời
Để bao giờ cánh lính chúng tôi
Cũng có một niềm vui đón đợi...*

Đảo Sinh Tồn, quần đảo Trường Sa

Mùa khô 1981

(Trần Đăng Khoa, “*Bên cửa sổ máy bay*”, NXB Tác phẩm mới, 1985)

Trả lời câu hỏi:

Câu 1. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai? (0,5 điểm).

Câu 2. Trong bài thơ, những từ ngữ, hình ảnh nào cho thấy người lính đảo đang chờ đợi cơn mưa xuất hiện? (0,5 điểm).

Câu 3. Từ những hình ảnh trong bài thơ, anh/chị thấy được điều gì về thiên nhiên nơi đảo Sinh Tồn? (1,0 điểm)

Câu 4. Nghệ thuật so sánh trong những câu thơ sau có tác dụng gì trong việc làm nổi bật vẻ đẹp của những người lính đảo? (1,0 điểm)

Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, trong đập nhịp tim người

Như đá vững bền, như đá tốt tươi...

Câu 5. Qua bài thơ, anh/chị hiểu gì về cuộc sống của những người lính ở đảo Sinh Tồn? (1,0 điểm)

Câu 6. Bài thơ giúp anh/chị cảm nhận được gì về vẻ đẹp của những người lính đảo? (1,0 điểm)

II. VIẾT (5,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích sau:

MÂY TRẮNG CÒN BAY

(Lược phần đầu truyện: Nhân vật “tôi” (là một hành khách trên chuyến bay) kể về một bà cụ lần đầu tiên đi máy bay. Khi máy bay ra khỏi vùng thời tiết xấu, bà cụ thích thú nhìn ngắm mây bay bên ngoài cửa sổ và bắt chuyện với “tay vận comple” nhưng không được hẳn đáp lại. Bà cụ không ăn gì mà chỉ xin một cốc nước lúc cô tiếp viên mang đồ đến phục vụ. Khi máy bay bay qua vùng vĩ tuyến 17, nhân vật tôi thiu thiu ngủ thì bị đánh thức bởi tiếng quát của tay vận comple nạt bà cụ)

[...] Tôi giật bản mình. Tôi bị giằng khỏi giấc ngủ không phải vì tiếng quát, tay ngồi cạnh tôi không quát to tiếng, chỉ nạt, nạt khế thôi, đủ nghe. Nhưng âm hưởng của nỗi hoảng hốt và sự cục cằn trong giọng y như tát vào mặt người ta. Thận trọng, tôi liếc nhìn. Khỏi thuốc và cặp vai to đùng của y che khuất cả bà cụ già, cả ô cửa sổ.

Này, cô kia, cô nhân viên! - Y sang trọng đứng dậy mắng - Tới mà nhìn! Đây là hàng không hay là cái xô bép? Là phi cơ hay là cái miếu thờ thế này, hả?

- Van bác... - Bà cụ sợ sệt - Bác ơi, van bác... Chẳng là, bác ạ, bữa nay giỗ thẳng cả nhà tôi.

Non ba chục năm rồi, bác ơi, tôi mới lên được đến miền cháu khuất.

Tay nọ gần như bước xéo lên đùi tôi, xấn ra lối đi. Bộ mặt hồng hào bùng bùng giận dữ và khinh miệt.

Bà cụ ngồi, lặng phất, lưng còng xuống, hai bàn tay chắp lại, gầy guộc. Trên chiếc bàn gấp bày đĩa hoa cúng, nải chuối xanh, mấy cái phẩm oản và ba cây nhang cắm trong chiếc cốc thủy tinh đựng gạo. Một bức ảnh ép trong tấm kính cỡ bàn tay để dựng vào thành cốc.

Cô tiếp viên vội đi tới. Cô đứng sững bên cạnh tôi. Không hề kêu lên, không thốt một lời, cô lặng nhìn.

Máy bay vươn mình nâng độ cao vượt qua trần mây. Sàn khoang dốc lên. Cái bàn thờ nhỏ bé bóng của bà cụ già hơi nghiêng đi. Tôi xoay người sang giữ lấy cái khung ảnh. Tấm ảnh được cắt ra từ một tờ báo, đã cũ xưa, nhưng người phi công trong ảnh còn rất trẻ.

Khói nhang nhả nhẹ nhẹ, bốc lên dịu dịu, mờ mờ trong bầu không khí lạnh lạnh của khoang máy bay. Những cây nhang trên trời thả tỏa hương thơm ngát. Ngoài cửa sổ đại dương khí quyển ngời sáng.

(Trích *Mây trắng còn bay*, Bảo Ninh, NXB Trẻ, TP. HCM, 2008)

MỘT NGƯỜI HÀ NỘI

(Lược phần đầu : Nhân vật tôi từ chiến khu về tiếp quản thủ đô và ghé qua nhà cô Hiền - chị em đôi, con dì ruột với mẹ của anh. Qua lời kể của nhân vật tôi, cô Hiền là một người Hà Nội bình thường, vô danh nhưng cũng như những người Hà Nội bình thường khác, cô đã cùng Hà Nội, cùng đất nước trải qua những biến động, thăng trầm nhưng vẫn giữ được cốt cách Hà Nội, cái bản lĩnh văn hoá của người Hà Nội. Cô sống thẳng thắn, chân thành, không giấu giếm quan điểm, thái độ riêng của mình với mọi hiện tượng xung quanh...)

Gần ba chục tuổi cô mới đi lấy chồng, không lấy một ông quan nào hết, cũng chẳng hứa hẹn gì với đám nghệ sĩ văn nhân, đùa vui một thời còn son trẻ thế là đủ, bây giờ phải làm vợ làm mẹ, cô chọn bạn trăm năm là một ông giáo cấp tiểu học hiền lành, chăm chỉ khiến cả Hà Nội phải kinh ngạc. Có gì mà kinh ngạc, cô đã tính trước cả. Sau khi sinh đứa con gái út, người con thứ năm, cô nói với chồng: “Từ nay là chấm dứt chuyện sinh đẻ, bốn mươi tuổi rồi, nếu ông và tôi sống đến sáu chục thì con út đã hai mươi, có thể tự lập, khỏi sống bám vào các anh chị”. Là thôi hẳn.

Cô bảo tôi: “Mày bắt nạt vợ mày quá, không để nó tự quyết định bất cứ việc gì, vậy là hỏng. Người đàn bà không là nội tướng thì cái gia đình ấy cũng chẳng ra sao”. Khi các con còn nhỏ, ngồi vào bàn ăn cô thường chú ý sửa chữa cách ngồi, cách cầm bát cầm đũa, cách múc canh, cả cách nói chuyện trong bữa ăn. Cô vẫn răn lũ con tôi: “Chúng mày là người Hà Nội thì cách đi đứng nói năng phải có chuẩn, không được sống tùy tiện, buông tuồng”. Có lần tôi cãi: “Chúng tôi là người của thời

loạn, các cụ lại bắt dạy con cái theo thời bình là khó lắm”. Cô ngồi ngẩn ra một lúc, rồi bảo: “Tao chỉ dạy chúng nó biết tự trọng, biết xấu hổ còn sau này muốn sống ra sao là tùy”.

(Trích *Một người Hà Nội*, Nguyễn Khải, *Ngữ văn 12 Nâng cao*, Tập hai, NXB Giáo dục, 2008, tr.82)

Chú thích:

*Bảo Ninh (18/10/1952) là nhà văn Việt Nam viết tiểu thuyết và truyện ngắn. Ông từng là học sinh trường Bưởi - Chu Văn An, từng tham chiến trong Chiến tranh Việt Nam và là tác giả tiểu thuyết nổi tiếng “Nỗi buồn chiến tranh”. Bằng trải nghiệm của riêng bản thân mình, bước ra từ thời chiến, Bảo Ninh mang trong mình những suy tư nặng trĩu, những nỗi đau mất đi người thương ngay trước mắt, ông trải hết lòng vào trông áng văn.

Truyện ngắn “Mây trắng còn bay” ra đời vào năm 1975, vào thời kì đất nước trong giai đoạn đổi mới toàn diện

*Nguyễn Khải là cây bút tiêu biểu của nền văn xuôi Việt Nam hiện đại. Hành trình văn xuôi của ông tiêu biểu cho sự vận động của văn xuôi Việt Nam trước và sau 1975: Trước 1975, vẫn là cây bút giàu chất triết luận nhưng thể hiện cảm hứng lãng mạn đề cao ngợi cuộc sống mới, con người mới. Sau 1975, Nguyễn Khải quan tâm đến số phận con người cá nhân trong cuộc sống đời thường, chú ý đến tính cách, tư tưởng của con người trước những biến động của xã hội

Một người Hà Nội sáng tác năm 1990, in trong tập “Hà Nội trong mắt tôi”, tiêu biểu cho truyện ngắn của Nguyễn Khải thời kì đổi mới.

Đề 03

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Một hôm Thứ ngỏ ý phàn nàn cho những người như ông Học, thất học từ thừa nhỏ, dốt nát, trí óc hẹp hòi, sống một cuộc đời gần như súc vật: thô kệch, mù tối, nghèo nàn. San lộ vẻ hoài nghi:

- Anh tưởng ông Học khổ hơn chúng mình ư? Tôi ngờ lắm. Để tôi tính cho anh nghe. Ông Học làm việc mười giờ thì anh cũng làm việc mười giờ. Công việc của ông ta dễ dàng hơn công việc của anh, dễ dàng và đỡ mệt người hơn. Dạy học xong, anh đã thật yên lòng về bọn học trò chưa? Ông, trái lại: miễn làm sao cho đậu ra thành bột, bột đậu thành ra đậu phụ thế là ông có thể ngủ rất ngon giấc rồi... Bây giờ nói đến tiền làm đậu như thế, mỗi ngày ông có thể lãi được từ một đến hai đồng. Đủ cho cả nhà ăn. Có thể thừa, nhưng tôi chỉ nói đủ thôi. Bã đậu dùng để nuôi lợn đẻ ra. Mỗi năm vài lứa lợn, lại không được trăm bạc, hơn trăm bạc à?... Còn anh, anh làm có nuôi nổi vợ con không? Liệu suốt đời anh, có bao giờ anh tậu được một mảnh đất, xây nổi một cái nhà, tạo nổi một cơ nghiệp xoàng xoàng như cái cơ nghiệp của ông Học thôi không? Ấy là chưa nói đến nỗi bấp bênh của chúng mình, tay không, bao nhiêu tiền của đổ ra để học mất cả rồi, nhờ thất nghiệp một cái thì chết toi...

- Đã đành rồi. Nhưng nói như San, thì người ta mất bạc nghìn để học, chả là đại lắm sao?

San cười:

- Người ta không đại, nhưng lắm. Người ta cho con đi học, ai cũng muốn cho con sau này thi đỗ làm quan, hay ít cũng là ông phán, ông tham, chứ có định cho con làm ký khố nhà buôn, giáo khổ trường tư hay thất nghiệp đâu. Nhưng sự đời nó xoay ra thế. Bố mẹ chúng mình bây giờ nghĩ tiếc số tiền bỏ ra cho chúng mình học ngày xưa lắm đấy nhé!

Dịch cũng đã có lần nói với Thứ na ná như San vậy. Y ngỏ ý tiếc số tiền và cái công lao đã bỏ ra để học hành. Nhất là số sức khỏe bị mất đi. Gia đình y cho y đi học, cũng như làm một việc buôn. Y phải cố học hành cho đáng với số phí tổn về việc học của y, cho khỏi phụ lòng mong mỏi của mẹ, cha. Y đã học ngày học đêm, mỗi đêm chỉ ngủ có ba giờ. Học đêm ốm người. Cái thời kì đang lớn lên, đã phải lao tâm, lao lực quá độ như vậy, lại chẳng được bồi dưỡng gì. Chỉ có thể trả ít tiền, y phải trọ học ở những chỗ rẻ tiền, ăn thế nào thì thôi, có khi chưa đủ no, ở thì bẩn thỉu, chật chội, tối tăm, ít không khí nhưng lại nhiều người, nhiều chuột, gián và muỗi rệp. Y không ra đến ngoài, không đi chơi, không

tập thể thao, vì sợ tốn thì giờ. Do thế mà sức khỏe bị bại đi. Vào một trong những phút chán nản nhất của đời y, y đã rom róm nước mắt bảo Thứ bằng một cái giọng nửa như oán than, nửa như buồn rầu:

- Giá bố mẹ chúng mình cứ để cho chúng mình đi chăn trâu, cắt cỏ, rồi đi cuốc đi cày lại hơn. Chỗ tiền cho chúng mình đi học, để chúng mình làm cái vốn làm ăn. Cứ vậy thì có lẽ bây giờ chúng mình đã yên thân rồi. Biết đâu chẳng đã giàu? Cho chúng mình đi học thì sạt nghiệp mà chúng mình thành ra khổ. Chúng mình hóa dở dang. Chạy chọt để vào làm sở nọ, sở kia thì chúng mình lấy tiền đâu? Làm thợ thì không có nghề. Đi buôn thì không vốn. Về nhà quê làm ruộng thì chúng nó cười cho thối đầu lâu. Và lại cuốc không hay, cày không biết, vói cũng không có sức. Ngay lưng quen rồi.

(Trích tiểu thuyết *Sống mòn*, Nam Cao, NXB Hội Nhà văn, 2022)

Trả lời câu hỏi:

Câu 1. Ngôi kể nào được sử dụng trong đoạn trích trên? (0,5 điểm)

Câu 2. Những chi tiết nào trong lời nói của nhân vật Đích với Thứ cho thấy tình cảnh của người trí thức trước cách mạng? (0,5 điểm)

Câu 3. Theo anh/chị, đoạn trích trên được viết theo phong cách sáng tác nào? Dựa vào đâu để anh/chị khẳng định như vậy? (1,0 điểm)

Câu 4. Biện pháp liệt kê được tác giả sử dụng trong đoạn trích (ở lời của nhân vật San) có tác dụng gì? (1,0 điểm)

Câu 5. Qua đoạn trích, anh chị có nhận xét gì về cuộc sống của người trí thức trước Cách mạng? (1,0 điểm)

Câu 6. Anh/Chị có đồng tình với thái độ, suy nghĩ của nhân vật Đích trong đoạn trích về việc học: *Y ngỏ ý tiếc số tiền và cái công lao đã bỏ ra để học hành; Giá bố mẹ chúng mình cứ để cho chúng mình đi chăn trâu, cắt cỏ, rồi đi cuốc đi cày lại hơn. Cho chúng mình đi học thì sạt nghiệp mà chúng mình thành ra khổ. Chúng mình hóa dở dang không? Vì sao?*

II. VIẾT (5,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn thơ sau:

*Rặng liễu đều hiu đứng chịu tang,
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng;
Đây mùa thu tới - mùa thu tới
Với áo mơ phai dệt lá vàng.*

(Trích *Đây mùa thu tới*, Xuân Diệu, *Thi nhân Việt Nam*, NXB Thanh Hóa, 2006, tr.124)

*Mùa thu nay khác rồi
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha!*

(Trích *Đất nước*, Nguyễn Đình Thi, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục, 2008, tr.125)

Chú thích:

1. Xuân Diệu tên thật là Ngô Xuân Diệu (1917 - 1985), quê làng Trảo Nha, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh. Ông là một trong những gương mặt xuất sắc của phong trào Thơ mới (1932-1945). *Đây mùa thu tới* (in trong tập *Thơ thơ* - xuất bản năm 1938) là một bài thơ tiêu biểu viết về mùa thu của Xuân Diệu trước cách mạng tháng 8 năm 1945.

2. Nguyễn Đình Thi (1924-2003) quê làng Vũ Thạnh, Hà Nội. Ông là một nghệ sĩ đa tài, ông sáng tác nhạc, làm thơ, viết tiểu thuyết, kịch và tiểu luận phê bình và ở lĩnh vực nào ông cũng có những đóng góp nổi bật. Bài thơ *Đất Nước* được có những đoạn lấy từ hai bài thơ “Sáng mát trong như sáng năm xưa” (1948) và “Đêm mít tinh” (1949), bài thơ được hoàn thành vào năm 1955, in trong tập *Người chiến sĩ* (1956).